

Số: 3959/BKHCN-VP

V/v Trả lời kiến nghị của cử tri
Tỉnh Gia Lai

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 386/BDN ngày 29/10/2020 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải quyết kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai. Bộ Khoa học và Công nghệ xin trả lời như sau:

Nội dung kiến nghị số 1: *Đề nghị Bộ nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống, hình thành giai đoạn tiếp theo sau khi đề tài kết thúc để tiếp tục hỗ trợ ứng dụng triển khai trong thực tiễn.*

Trả lời:

Cơ chế hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống luôn được Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung xây dựng và triển khai trong thời gian qua.

Sau khi Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi năm 2017 được ban hành, một số các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ đã được đưa ra, cụ thể:

- Hỗ trợ hoạt động liên kết, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) với doanh nghiệp;
- Khuyến khích các hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức, cá nhân để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển KH&CN, hoạt động nghiên cứu chung.
- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư cho cơ sở vật chất-kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ; hỗ trợ, ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc giải mã công nghệ.
- Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã khẩn trương hoàn thiện và trình ban hành các văn bản hướng dẫn dưới Luật gồm Nghị định 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và các thông tư hướng dẫn, Nghị định 70/2018/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài

sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước theo quy định của Điều 105 Luật Quản lý tài sản công.

Trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục triển khai Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi 2017, Nghị định 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, các Nghị quyết của Chính phủ¹ để tăng cường hoạt động chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu, trong đó tập trung vào một số giải pháp sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, thành lập doanh nghiệp KH&CN, liên kết thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Tiếp tục hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ trên cơ sở liên kết, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học thông qua các Chương trình KH&CN quốc gia và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia

- Xã hội hoá mạnh các dịch vụ KH&CN, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, các dịch vụ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình chợ công nghệ và thiết bị, các sàn giao dịch điện tử, các trung tâm giao dịch công nghệ.

Nội dung kiến nghị số 2: Đề nghị Bộ nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và ban hành các quy định thực hiện Chương trình đến năm 2030 để Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ sở tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương ban hành các quy định thực hiện tại địa phương.

Trả lời:

Triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

Để chuẩn bị cho công tác xây dựng và ban hành các văn bản quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản gửi các cơ quan liên quan đề nghị đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 và đề xuất cơ chế quản lý, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp và triển khai xây dựng dự thảo quy định quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, dự kiến ban hành trong Quý I/2021.

¹ Nghị quyết 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Nghị Quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Nghị quyết 27/NQ-CP với những giải pháp nhằm phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ

Nội dung kiến nghị số 3: Đề nghị Bộ tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 844/QĐ-TTg và Quyết định phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2025 để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trả lời:

Đối với Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 844/QĐ-TTg

Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (tờ trình số 2969/TTr-BKHCN ngày 01/10/2020) với những nội dung chính bao gồm: i) sửa đổi, bổ sung mục tiêu phù hợp với thực tế sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025 với trọng tâm là thúc đẩy sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, khu vực công nghiệp, doanh nghiệp với các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, với định hướng chuyển giao các thành tựu, kết quả KH&CN tới các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ii) thúc đẩy hình thành hệ thống các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp cấp quốc gia, vùng và địa phương trong đó ưu tiên việc thành lập 03 trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại 3 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh; iii) thúc đẩy hoạt động của mạng lưới kết nối khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Đối với việc tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2025:

Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia trong giai đoạn 2010-2020 đã có những đóng góp đáng kể trong việc tạo lập nền tảng quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xác định lấy doanh nghiệp làm trung tâm thực hiện các hoạt động đổi mới công nghệ; nâng cao chuỗi giá trị, chất lượng sản phẩm và vai trò của KH&CN trong sự phát triển của một số ngành, lĩnh vực; góp phần hình thành một số sản phẩm thương hiệu quốc gia, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao trên thị trường phù hợp với định hướng phát triển của ngành KH&CN.

Thông qua Chương trình, hàng trăm công nghệ, quy trình công nghệ đã được tiếp thu và làm chủ; hàng chục bằng sáng chế, giải pháp hữu ích đã được đăng ký bảo hộ; năng suất lao động trung bình tăng gấp 5,4 lần sau đổi mới công nghệ. Các sản phẩm của Chương trình đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong nước và các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường nước ngoài, doanh thu của các doanh nghiệp tăng gần 3 lần, lợi nhuận tăng khoảng 2,4 lần so với trước.

Dựa trên những thành tựu đã đạt được của giai đoạn 2011-2020 và được sự đồng ý của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chương trình trong giai đoạn tiếp

theo, đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (*Tờ trình số 3357/TTr-BKHCN ngày 05/11/2020*). Với mục tiêu xuyên suốt là thúc đẩy và đổi mới công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm làm chủ được công nghệ tiên tiến cùng với sự kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được trong thời gian qua, Chương trình trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục tập trung vào phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm theo định hướng phát triển của bộ, ngành, địa phương trong từng thời kỳ và đồng hành đổi mới công nghệ với chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ triển khai thực hiện Chương trình tới các địa phương.

Nội dung kiến nghị số 4: *Đề nghị Bộ có các chính sách phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp mạnh dạn tham gia thực hiện các dự án KH&CN của tỉnh cũng như các dự án của Trung ương. Xây dựng đề án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.*

Trả lời:

1. Về các chính sách phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp mạnh dạn tham gia thực hiện các dự án KH&CN của tỉnh cũng như các dự án của Trung ương

Trong thời gian qua chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp tham gia đầu tư trong lĩnh vực KH&CN đã được thể chế hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm tại 06 luật² và các văn bản hướng dẫn thi hành³. Luật KH&CN, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định doanh nghiệp được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế thành lập Quỹ KH&CN tại doanh nghiệp. Luật chuyển giao công nghệ và Nghị định 76/2018/NĐ-CP đã quy định nội dung về hỗ trợ ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo; công nhận quyền tài sản đối với quyền sở hữu, quyền sử dụng và các quyền khác phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và cho phép sử dụng quyền này như tài sản đảm bảo cho giao dịch vay vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; các tổ chức, cá nhân đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) được hưởng ưu đãi về thuế; có các chính sách thúc đẩy cá nhân và nhóm cá nhân KNĐMST, tổ chức hỗ trợ KNĐMST khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hỗ trợ hoạt động của trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ quốc gia.

² Luật khoa học và công nghệ; Luật đầu tư; Luật công nghệ cao; Luật chuyển giao công nghệ; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

³ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định 134 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 về doanh nghiệp KH&CN....

Hệ thống các chương trình KH&CN quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia đã dần chuyển theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các nhiệm vụ tập trung hỗ trợ hoạt động đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ trong doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao đặc biệt là các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia. Việc triển khai các chương trình KH&CN quốc gia đã thu hút được nguồn lực đáng kể từ doanh nghiệp đối ứng để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Nhiều doanh nghiệp đã được hỗ trợ đổi mới công nghệ, đủ trình độ tạo ra nhiều sản phẩm trọng điểm, có khả năng cạnh tranh cao.

Trong thời gian tới, nhằm tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp với định hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia với các trường đại học và viện nghiên cứu là các chủ thể nghiên cứu mạnh, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung triển khai một số giải pháp sau:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách để khuyến khích thực hiện các nhiệm vụ KH&CN gắn với doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và phát triển theo chuỗi giá trị các sản phẩm trọng điểm của quốc gia có tiềm năng xuất khẩu và giá trị kinh tế cao;

- Tái cấu trúc các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng thông qua khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ, đổi mới công nghệ.

2. Về việc xây dựng Đề án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì

Về vấn đề phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội. Trong Nghị quyết số 12/NQ-CP đã giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng với Ủy ban Dân tộc xây dựng chương trình KH&CN cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030” để phục vụ triển khai thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Trong giai đoạn tới, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chính sách nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong đó chú trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa gắn trực tiếp với đồng bào dân tộc.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với ý kiến của cử tri tỉnh Gia Lai. Bộ Khoa học và Công nghệ xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của cử tri và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của cử tri tỉnh Gia Lai đối với sự nghiệp phát triển của KH&CN nước nhà trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban dân nguyện;
- TTCNTT;
- Lưu: VT, Ttra, TĐC, VP.



Huỳnh Thành Đạt